TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *TP. Thanh Hóa, ngày 07 tháng 3 năm 2025*

Số: 79/2025/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 154/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025, giữa;

* Nguyên đơn: Chị Lương TL - sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn TH, xã TH, huyện NX, tỉnh Thanh Hóa.

* Bị đơn: Anh Đàm DD - sinh năm 1985

Nơi cư trú: Số nhà 05/17, đường Trần KC, phường HR, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lương TL và anh Đàm DD.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Chị Lương TL và anh Đàm DD có 01 con chung là Đàm Duy Thành – sinh ngày 12/01/2017. Ly hôn, chị Lan, anh Dũng thống nhất, thỏa thuận: Giao cháu Đàm Duy Thành cho anh Dũng trực tiếp nuôi dưỡng, chị Lan có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3 năm 2025 cho đến khi cháu Đàm Duy Thành đủ 18 tuổi. Chị Lan có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con

chung, không ai được cản trở.

* Về tài sản, công nợ: Chị Lương TL và anh Đàm DD không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Lương TL tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000đ (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) và 150.000đ (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Lan đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*), theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/24, số: 0002194 ngày 07/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Chị Lan đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP.Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.Thanh Hóa;
- UBND P.HR, TP.Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Xuân Hùng